

Số: /KH-UBND

Thạch Thành, ngày tháng 8 năm 2020.

**KẾ HOẠCH  
Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn  
huyện Thạch Thành, giai đoạn 2020-2025**

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/07/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2019-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND, ngày 21/08/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025.

Để chủ động kiểm soát, khống chế không để dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra và lây lan trên địa bàn huyện, Ủy ban Nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Thạch Thành giai đoạn 2020-2025, với các nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu của giá thịt lợn đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI), giảm thiểu tác động đến môi trường, các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật, góp phần ổn định sản xuất chăn nuôi, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Năm 2020-2022 đạt 95% số xã, thị trấn không có bệnh DTLCP;
- Năm 2022-2024 đạt 98% số xã, thị trấn không có bệnh DTLCP;
- Năm 2024-2025 đạt 100% số xã, thị trấn không có bệnh DTLCP.
- Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.
- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phân tích các đặc điểm dịch tễ và đặc điểm lây lan bệnh DTLCP trên địa bàn huyện để có giải pháp phòng, chống phù hợp và hiệu quả.

- Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh, chủ động giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời, dứt điểm các ổ dịch mới phát sinh ngay trong diện hẹp không để dịch lây lan ra diện rộng.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học**

- Chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi lợn đảm bảo an toàn sinh học phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi.

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền xã, thị trấn; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT).

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 và các quy định hiện hành của Bộ NN&PTNT.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, quán ăn. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi; chỉ đạo, hướng dẫn hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường tại các khu vực nguy cơ cao về bệnh DTLCP bằng vôi bột hoặc hóa chất.

### **2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn**

#### **2.1. Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn**

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với xã, thị trấn chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh

học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được Trung tâm dịch vụ nông nghiệp xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

## **2.2. Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn**

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ NN&PTNT.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Chỉ cho tái đàn, tăng đàn đối với các hộ chăn nuôi khi đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 04/11/2019.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải, xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn.

## **2.3. Các bước nuôi tái đàn lợn**

- Nuôi với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền xã, thị trấn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

## **2.4. Kiểm tra, quản lý công tác tái đàn, tăng đàn lợn**

Ủy ban Nhân dân cấp xã và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

## **3. Giám sát dịch bệnh**

### **3.1. Giám sát chủ động**

- Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y xã, thị trấn chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan quản lý thú y trên địa bàn; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm huyện chịu trách nhiệm xây dựng, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, tắm rửa lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, môi trường chăn nuôi tại các xã có nguy cơ cao.

### **3.2. Giám sát bị động**

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang dã, lợn chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: UBND các xã, thị trấn phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện điều tra ổ dịch theo quy định (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

### **4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP**

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy: Áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả của công tác phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ NN&PTNT.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại mục 5.2 và mục 6.4 dưới đây.

### **5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn**

#### **5.1. Trong trường hợp không có bệnh DTLCP**

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ NN&PTNT; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để đảm bảo không làm lây lan dịch bệnh.

- Căn cứ vào tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, khi có nguy cơ dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn huyện từ các huyện, tỉnh khác đang bùng phát dịch bệnh, Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành: Thú y, quản lý

thị trường, công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn vận chuyển qua địa bàn tỉnh, nhất là trên trục đường Quốc lộ 45, giáp gianh giữa huyện Thạch Thành và tỉnh Ninh Bình, Hoà Bình.

- Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại đầu mỗi giao thông.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ NN&PTNT; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Tổ chức tuần tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển lợn, kịp thời phát hiện hoạt động vận chuyển, mua bán lợn, sản phẩm lợn vào địa bàn huyện.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vận chuyển lợn, sản phẩm lợn, bị ốm, chết và không rõ nguồn gốc xuất xứ.

## **5.2. Trong trường hợp có dịch**

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh. Có giấy xác nhận xuất xứ nguồn gốc và được hướng dẫn tuyến đường đi của cán bộ thú y.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan thú y. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định.

## **6. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn**

### **6.1. Chỉ cho phép giết mổ lợn tại các cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau**

- Cơ sở giết mổ phải bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ NN&PTNT).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thú y.

- Được cơ quan quản lý chuyên môn thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ NN&PTNT về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

## **6.2. Lợn đưa vào giết mổ phải đáp ứng yêu cầu**

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh theo Hướng dẫn hiện hành của Bộ NN&PTNT.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN&PTNT.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ NN&PTNT).

## **6.3. Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ**

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm; được cán bộ thú y kiểm tra theo quy định.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo yêu cầu khi đi tiêu thụ.

## **6.4. Trong trường hợp có bệnh DTLCP**

Lợn được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại điểm 5.2 khoản 5 Kế hoạch này.

## **7. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng**

### **7.1. Khi chưa có dịch xảy ra**

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột (có độ pH  $\geq 12$ ) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do UBND tỉnh phát động. Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, các địa xã, thị trấn chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

## **7.2. Khi xảy ra dịch**

- Trong ổ dịch (xã, thị trấn có dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần đến khi công bố hết dịch.

- Vùng bị dịch uy hiếp (các xã, thị trấn tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo; 01 lần/tuần liên tục cho đến khi hết dịch.

- Vùng đệm (các xã, thị trấn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi hết dịch.

## **8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh**

- Rà soát, hỗ trợ các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Đối với các xã, thị trấn có doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi lợn, chế biến sản phẩm nguồn gốc từ lợn có định hướng xuất khẩu sản phẩm cần phải thúc đẩy, xây dựng kế hoạch cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định.

## **9. Tăng cường năng lực giám sát và chẩn đoán phát hiện dịch bệnh**

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống thu thập, thông tin, giám sát dịch bệnh và cảnh báo tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm nói chung, đặc biệt là bệnh DTLCP từ huyện, xã và đến tận thôn, bản để phát hiện sớm dịch bệnh, có biện pháp xử lý kịp thời ngăn chặn dịch bệnh.

- Tăng cường dự phòng trang thiết bị, vật tư, bảo hộ phòng dịch, hóa chất sát trùng, phục vụ cho công tác phòng, chống dịch cho hệ thống phòng, chống dịch, đặc biệt là tại cơ sở để phản ứng kịp thời dập tắt ổ dịch ngay trong diện hẹp, không để lây lan ra diện rộng.

- Đào tạo tập huấn nâng cao kỹ thuật chẩn đoán, lấy mẫu dịch bệnh nguy hiểm cho cán bộ thú y huyện và nhân viên thú y xã, thị trấn.

### **10. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi**

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (vận chuyển, buôn bán lợn, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y).

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi, do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu lợn, sản phẩm lợn gây ra.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại cơ sở.

### **11. Chính sách hỗ trợ**

Cập nhật các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chăn nuôi như cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân và lực lượng vũ trang bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra; các đối tượng tham gia công tác phòng, chống DTLCP. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch DTLCP.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh DTLCP trong giai đoạn từ năm 2020 - 2025 theo quy định hiện hành của Nhà nước. Giao Ban chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm huyện căn cứ các quy định hiện hành và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân huyện hàng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn huyện Thạch Thành, giai đoạn 2020-2025; Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ nội dung của bản Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCP trong giai đoạn từ năm 2020 - 2025. Một số yêu cầu cụ thể như sau:

### **1. Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật huyện**

Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong huyện theo bản Kế hoạch này. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của dịch bệnh DTLCP, Thường trực Ban chỉ đạo tham



muu, đề xuất với Trưởng Ban chỉ đạo, UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn triển khai các biện pháp bổ sung cho phù hợp.

## **2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tham mưu cho UBND huyện kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP tại các xã, thị trấn theo quy định của Luật thú y; Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh DTLCP.

- Cập nhật thường xuyên về tình hình bệnh DTLCP, kịp thời tham mưu các giải pháp chỉ đạo và kế hoạch ứng phó phù hợp. Xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh định kỳ chủ động, bị động khi có hiện tượng lợn mắc bệnh trên địa bàn huyện phù hợp điều kiện thực tế.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền và áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAP). Triển khai thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ NN&PTNT.

## **3. Phòng Văn Hoá, Trung tâm Văn hoá, thông tin thể thao & Du lịch**

- Thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các biện pháp phòng chống dịch; có chuyên mục riêng về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để các doanh nghiệp, người chăn nuôi và cộng đồng nắm vững, nắm chắc hiểu rõ mức độ nguy hiểm và các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các chính sách hỗ trợ công tác phòng chống dịch theo quy định.

- Phối hợp Trung tâm dịch vụ nông nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025.

## **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì thẩm định kinh phí chi phục vụ hoạt động phòng chống dịch theo quy định. Đảm bảo kinh phí phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

## **5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

Thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, diễn biến thị trường đối với thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn để có giải pháp bảo đảm lưu thông, tránh gây bất ổn về thị trường trên địa bàn huyện.

## **6. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Phòng NN&PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

## **7. Phòng Y tế, Trung tâm y tế**

- Phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT, chính quyền các cấp chỉ đạo hệ thống Y tế cơ sở thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch DTLCP và các loại dịch bệnh lây nhiễm từ động vật sang người, đảm bảo sức khoẻ cộng đồng.

- Chủ trì phối hợp với các xã, thị trấn và các ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

## **8. Công an huyện**

- Chỉ đạo lực lượng thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo dõi, nắm tình hình, lập danh sách các đối tượng có biểu hiện hoạt động buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu; phối hợp với các lực lượng chức năng kịp thời bắt giữ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, răn đe nhằm chủ động phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

- Bố trí lực lượng tham gia các trực chốt, các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm dịch động vật, khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện.

## **9. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp**

- Hằng năm rà soát, quản lý hoạt động các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không phép hoặc không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y; tham mưu xây dựng 01 cơ sở giết mổ tập trung động vật đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Thực hiện kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại hộ giết mổ, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển thịt gia súc, gia cầm tại các chợ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn dịch bệnh xâm nhiễm địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn công tác phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi cho các hộ chăn nuôi lợn; các hộ giết mổ thịt gia súc, gia cầm để các hộ chủ động trong công tác phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt đặc biệt tại các cơ sở chăn nuôi nằm trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát vắc vùng chăn nuôi trọng điểm.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân; tổ chức tập huấn về xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh. Hàng năm, xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, trình UBND huyện xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện kế hoạch hỗ trợ hóa chất, các loại vật tư phục vụ công tác, phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Báo cáo tình hình dịch bệnh về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT); tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí phục vụ hoạt động phòng chống dịch trên địa bàn huyện, trình chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt.

### **10. Đội Quản lý thị trường số 5**

Tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vận chuyển, buôn bán thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn trái phép. Cử cán bộ tham gia trực tại chốt kiểm dịch, tổ kiểm dịch liên ngành theo quyết định của UBND huyện.

### **11. Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn**

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác tổ chức thực hiện phòng, chống dịch trên địa bàn quản lý.

- Tiếp nhận khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ NN&PTNT.

- Củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động phòng, chống dịch cấp xã. Xây dựng kế hoạch, biện pháp huy động lực lượng và thực hiện hoặc phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân huyện.

- Thành lập các tổ giám sát và giao cho các trưởng thôn, cán bộ thú y cơ sở theo dõi, giám sát dịch bệnh đến tận thôn, xóm, bản, hộ chăn nuôi, tiếp nhận và báo cáo thông tin về dịch bệnh động vật. Phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn. Tổ chức các đội kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm với lực lượng nòng cốt là Công an xã, cán bộ thú y trên địa bàn tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Tổ chức xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học trên địa bàn cấp xã.

- Tăng cường đưa tin truyền truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về các biện pháp phòng chống dịch từ đó tự giác chấp hành các quy định phòng chống dịch.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

## **12. Đề nghị Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức, đoàn thể cấp huyện**

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong mạng lưới tổ chức hội từ huyện tới cơ sở và cộng đồng.

Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan tổ chức, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở NN&PTNT (để b/c);
- TT HU, HĐND huyện (để b/c);
- CT, PCT UBND huyện (để b/c);
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Thành viên BCĐ PCD huyện;
- Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đình Thanh**